

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 626/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 03-7-2018

V/v tranh chấp Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Chính
2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 279/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L - Sinh năm: 1973 (có mặt)
Địa chỉ: 14 đường H, Tp. Q, tỉnh B.
2. Bị đơn: Anh Trương Văn H - Sinh năm: 1972 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 19, KV4, P. G, Tp. Q, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trương Văn H đăng ký kết hôn số 38, quyển số 01/2001 ngày 18/6/2001 tại UBND phường Q, Tp. Q, tỉnh B, tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không lo làm ăn, kiếm

chuyện gây sự với chị rồi đập đồ đồ đạc trong nhà, chửi bới chị và gia đình chị. Năm 2016 vợ chồng mâu thuẫn nhau nên anh trai và mẹ chị đến can ngăn thì anh Hải lấy dao dọa giết anh trai chị được hàng xóm can ngăn, sau đó chị có báo cáo Công an phường Q đến lập biên bản thu giữ con dao và mời anh H lên Công an phường làm việc. Sau đó anh H bỏ nhà đi một thời gian đến tháng 12/2017 quay về, chị tưởng anh H về ăn năn hối cải nhưng tính nết đó vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã tự sống ly thân từ năm 2014 đến nay không ai quan tâm đến ai.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa. Chị cương quyết xin ly hôn anh H để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên: Trương Thị Yến N, sinh ngày: 31/8/2002 và Trương Nguyễn Trà M, sinh ngày 28/10/2006, sức khỏe hai con chung bình thường, hiện nay đang ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Chị làm nghề uốn tóc và nghề may thu nhập từ 10.000.000đồng đến 12.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản khai ngày 09/4/2018 và các lời khai tiếp theo bị đơn anh Trương Văn H trình bày: Thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn như chị L đã khai. Anh và chị L đăng ký kết hôn số 38, quyển số 01/2001 ngày 18/6/2001 tại UBND phường Q, Tp. Q, tỉnh B, tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường và đến nay vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì lớn. Chị L không quan tâm đến anh, bỏ mặc anh khi anh đau ốm. Năm 2016 giữa anh với anh của chị L có mâu thuẫn nhau về việc anh vợ bệnh vực chị L mà có những lời lẽ xem thường anh nên anh đang cầm con dao cắt nệm ghé có dọa đâm anh vợ thì chị L báo cáo Công an phường Q đến lập biên bản. Vợ chồng đã tự sống ly thân từ năm 2016 đến nay và anh đã bỏ về nhà cha mẹ anh ở. Vì anh có đạo thiên chúa giáo nên nay chị L xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên: Trương Thị Yến N, sinh ngày: 31/8/2002 và Trương Nguyễn Trà M, sinh ngày 28/10/2006, sức khỏe hai con chung bình thường. Hiện nay hai con chung đang ở với chị L. Nếu Tòa xử cho ly hôn anh yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Anh làm nghề lao động phổ thông, ai thuê mướn việc gì cũng làm, trước mất dẫn hai cháu về nhà ông bà nội ở có gia đình anh hỗ trợ để anh nuôi con. Còn thu nhập của anh trước mất thì chưa ổn định vì anh đang bị xuất huyết dạ dày, nhưng tương lai sau này thu nhập bình quân của anh khoảng 6.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ *Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn, đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành việc có mặt theo triệu tập của Tòa.

+ *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:*

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với anh Trương Văn H.

- Về nuôi con chung:

+ Giao hai con chung tên: Trương Thị Yến N, sinh ngày: 31/8/2002 và Trương Nguyễn Trà M, sinh ngày 28/10/2006 cho chị Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh H không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về tài sản chung: Tòa không giải quyết.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng:* Anh Trương Văn H - là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trương Văn H.

[2] *Về nội dung:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim L và anh Trương Văn H là hôn nhân hợp pháp. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh H vì tình cảm không còn. Còn anh H không đồng ý ly hôn. Tòa án đã hòa giải nhiều lần để tạo điều kiện cho chị L và anh H hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau nhưng không có kết quả. Hơn nữa anh H có đưa lý do là anh đạo thiên chúa giáo nên không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa anh H cũng vắng mặt. Mặc dù anh H không đồng ý ly hôn với chị L nhưng anh H lại bỏ mặc không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân và cũng không tìm ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị L và anh H không còn thương yêu, quý trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng. Do đó hôn nhân giữa anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản

1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị L và anh H có 02 con chung tên: Trương Thị Yến N, sinh ngày: 31/8/2002 và Trương Nguyễn Trà M, sinh ngày 28/10/2006. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Còn anh H khai: Nếu ly hôn anh yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Tòa xét: Chị L và anh H đều có yêu cầu trực tiếp nuôi con. Hiện nay, chị L có nghề nghiệp và có thu nhập ổn định. Còn anh H chưa có nghề nghiệp và thu nhập chưa ổn định. Hơn nữa hiện nay hai con chung đang ở ổn định với chị L và các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi chị L và anh H ly hôn. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu N và cháu M. Do đó yêu cầu nuôi hai con chung của chị L là có căn cứ và phù hợp với qui định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên được HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị L và anh H không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

[5] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim L và anh Trương Văn H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao hai con chung tên: Trương Thị Yến N, sinh ngày: 31/8/2002 và Trương Nguyễn Trà M, sinh ngày 28/10/2006 cho chị Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh H không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản..

3. Về tài sản chung: Chị L và anh H không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai số 0006176 ngày 29/3/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Trương Văn H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-VKSNDTP.Quy Nhơn
-UBND P.Quang Trung
-Các đương sự
-Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 05 phút, ngày 03 tháng 7 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Chính
2. Bà Nguyễn Thị Lan

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 279/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Loan - Sinh năm: 1973 (có mặt)

Địa chỉ: 14 Hoàng Văn Thụ, Tp. Quy Nhơn, Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Trương Văn Hải - Sinh năm: 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 19, KV4, P. Ghềnh Ráng, Tp. Quy Nhơn, Bình Định

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, và những người tham gia tố tụng khác tại phiên Tòa; Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết 3/3 những vấn đề sau :

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim Loan và anh Trương Văn Hải.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao hai con chung tên: Trương Thị Yến Nhi, sinh ngày: 31/8/2002 và Trương Nguyễn Trà My, sinh ngày 28/10/2006 cho chị Nguyễn Thị Kim Loan trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Loan và anh Hải không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản..

3. Về tài sản chung: Chị Loan và anh Hải không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Loan phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai số 0006176 ngày 29/3/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Trương Văn Hải vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 7 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hương

